**THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHCN**

1. Tên nhiệm vụ (là Dự án sản xuất thử nghiệm)

Hoàn thiện công nghệ sản xuất một số sản phẩm vi tảo biển tươi phục vụ sản xuất giống thủy sản, Thuộc chương trình Công nghệ sinh học Nông nghiệp - Thủy sản

MS: 04/2018/HĐ-TS-CNSH

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Văn Nguyên

Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Hải sản

1. Mục tiêu của nhiệm vụ

Sản xuất và thương mại được sản phẩm vi tảo biển tươi phục vụ sản xuất giống thủy sản.

1. Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện

Nội dung 1: Hoàn thiện công nghệ sản xuất vi tảo biển tươi phục vụ sản xuất giống thủy sản

Nội dung 2: Sản xuất thử nghiệm vi tảo biển tươi phục vụ sản xuất giống thủy sản

Nội dung 3: Đánh giá hiệu quả sản phẩm vi tảo biển trong ương nuôi giống thủy sản

Nội dung 4: Tổ chức thương mại hóa sản phẩm và đánh giá hiệu quả của dự án

1. Thời gian thực hiện: 1/2018-12/2020
2. Tổng kinh phí thực hiện: 8.400.000 triệu đồng (tám tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn),

trong đó, từ Ngân sách Nhà nước: 4.200 triệu đồng

1. Các sản phẩm của nhiệm vụ:
* Quy trình sản xuất vi tảo biển tươi quy mô 30 kg/ngày phục vụ ương nuôi giống thủy sản
* Hệ thống thiết bị hoàn thiện để sản xuất vi tảo biển tươi
* 03 sản phẩm tảo tươi đạt tiêu chuẩn làm thức ăn thủy sản

+ 1000 kg sản phẩm tảo *Nannochloropsis oculata* tươi, độ ẩm ≤ 90 %, EPA ≥ 20% tổng số axit béo, Lipit: 15-20% trọng lượng khô, Protein: 20-40 % trọng lượng khô; thời hạn sử dụng ≥ 2 tháng đối với bảo quản lạnh và ≥ 6 tháng đối với bảo quản đông.

+ 400 kg sản phẩm tảo *Isochrysis galbana* tươi, độ ẩm ≤ 90 %, EPA ≥ 1,0-1,5% tổng số axit béo, DHA ≥ 10-15% tổng ản lạnh và ≥ 6 tháng đối với bảo quản đông.

+ 600 kg sản phẩm tảo *Chaetoceros calcitrans* tươi, độ ẩm ≤ 90 %, EPA ≥ 5-10% tổng số axit béo, DHA ≥ 3-5% tổng số axít béo, Lipid ≥10-15% trọng lượng khô, Protein ≥ 20-30% trọng lượng khô; thời hạn sử dụng ≥ 2 tháng đối với bảo quản lạnh và ≥ 6 tháng đối với bảo quản đông.

* 03 sản phẩm tươi được đăng ký lưu hành.
* 03 mô hình ương nuôi ngao giống, tôm giống và nuôi luân trùng sử dụng vi tảo biển tươi từ dự án, quy mô > 100 m3/mô hình. Tỷ lệ sống ngao giống cấp 1 lên cấp 2: 80-84%.